

**CÔNG TY TÀI CHÍNH
CỔ PHẦN TÍN VIỆT**
Số: 349/2023/VietCredit-TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà nội, ngày 06 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2023
CỦA CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN TÍN VIỆT

Căn cứ:

- Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 (đã được sửa đổi, bổ sung);
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 25/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng;
- Điều lệ Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt (VietCredit);
- Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để thực hiện chiến lược phát triển kinh doanh đến năm 2025, nhằm nâng cao năng lực tài chính đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2023 với một số nội dung cơ bản sau:

I. Tổng quan kế hoạch phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ (sau khi được các cơ quan quản lý Nhà nước chấp thuận)

| STT | Nội dung | Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa | Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa theo mệnh giá (đồng) |
|-----|--|--|---|
| 1 | Vốn điều lệ hiện tại | 70.137.214 | 701.372.140.000 |
| 2 | Phát hành tăng thêm | 28.756.257 | 287.562.570.000 |
| 2.1 | Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ tối đa 10% vốn điều lệ hiện tại | 7.013.721 | 70.137.210.000 |
| 2.2 | Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ tối đa 30% vốn điều lệ hiện tại | 21.041.164 | 210.411.640.000 |
| 2.3 | Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP) với tỷ lệ tối đa 1% vốn điều lệ hiện tại | 701.372 | 7.013.720.000 |
| 3 | Vốn điều lệ sau khi phát hành | 98.893.471 | 988.934.710.000 |

II. Phương án tăng vốn cụ thể

1. Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông;

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 70.137.214 cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: **7.013.721** cổ phiếu;
- Tổng giá trị dự kiến phát hành tối đa theo mệnh giá: **70.137.210.000** đồng;
- Tỷ lệ phát hành: **10%**;
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:10 (Tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cho cổ đông, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền và cứ 100 quyền sẽ nhận được 10 cổ phiếu phát hành thêm);
- Nguồn vốn:
Nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ căn cứ trên báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty, trong đó:
 - + Từ nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: **65.859.915.390** đồng;
 - + Từ nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: **4.277.294.610** đồng.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cho cổ đông;
- Hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế chuyển nhượng;
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2023 và năm 2024 nhưng không muộn hơn thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, thời gian cụ thể giao cho HĐQT quyết định sau khi được sự chấp thuận của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

2. Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000 đồng;
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: **21.041.164** cổ phiếu;
- Tổng giá trị dự kiến phát hành tối đa theo mệnh giá: **210.411.640.000** đồng;
- Tỷ lệ phát hành: **30%**;
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:30 (Tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cho cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua cổ phiếu phát hành thêm và cứ 100 quyền mua sẽ được mua 30 cổ phiếu phát hành thêm);
- Nguyên tắc xác định giá phát hành: Không thấp hơn mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Mức giá cụ thể ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định;
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cho cổ đông;
- Hạn chế chuyển nhượng: không hạn chế chuyển nhượng;
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2023 - 2024 nhưng không muộn hơn thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, thời gian cụ thể giao cho HĐQT quyết định sau khi được sự chấp thuận của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

3. Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP)

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000 đồng;

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: **701.372** cổ phiếu (tương đương 1% số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm hiện tại);
- Tổng giá trị dự kiến phát hành tối đa theo mệnh giá: **7.013.720.000** đồng;
- Nguyên tắc xác định giá phát hành: Không thấp hơn mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Mức giá cụ thể ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.
- Đối tượng phát hành: Cán bộ công nhân viên của Công ty theo danh sách được Hội đồng quản trị phê duyệt và các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và ban hành quy chế, tiêu chí và danh sách đối tượng được mua cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP;
- Điều kiện về hạn chế chuyển nhượng: 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành;
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2023 - 2024 nhưng không muộn hơn thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, thời gian cụ thể giao cho HĐQT quyết định sau khi được sự chấp thuận của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền;

III. Phương án sử dụng vốn thu được từ các đợt phát hành

Vốn điều lệ tăng thêm từ 03 đợt phát hành nêu trên, dự kiến **287.562.570.000** đồng, bao gồm:

| STT | Nội dung | Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa theo mệnh giá (đồng) |
|-----|---|---|
| 1 | Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu | 70.137.210.000 |
| 2 | Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu | 210.411.640.000 |
| 3 | Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP) | 7.013.720.000 |
| | Tổng cộng | 287.562.570.000 |

Toàn bộ vốn điều lệ tăng thêm từ 03 đợt phát hành nêu trên sẽ được sử dụng để bổ sung vốn kinh doanh cho hoạt động cho vay tiêu dùng thông qua phát hành thẻ tín dụng nội địa.

IV. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023 ("Phương án") của Công ty với các nội dung cơ bản như nêu tại Tờ trình này và chi tiết tại Phương án đính kèm;
2. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Công ty đối với nội dung liên quan đến vốn điều lệ sau phát hành theo Phương án đã thông qua và kết quả phát hành thực tế của từng đợt phát hành;
3. Thông qua toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm của từng đợt phát hành sẽ được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sàn giao dịch UPCOM theo quy định pháp luật.
4. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung sau:
Ngoài các nội dung đã giao và ủy quyền cho HĐQT được nêu tại Phương án, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

- Căn cứ tình hình hoạt động của VietCredit, điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ các đợt phát hành trong trường hợp cần thiết để phù hợp với tình hình thực tế, chiến lược đầu tư và định hướng phát triển của Công ty phù hợp với quy định pháp luật;
- Tính toán chính xác số liệu, chỉnh sửa, bổ sung, chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho Ngân hàng nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ có liên quan theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;
- Quyết định thời điểm phát hành cổ phiếu và thứ tự phát hành của 03 đợt phát hành nêu trên để tăng vốn điều lệ theo Phương án đã được thông qua;
- Ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (Quy chế ESOP) để thực hiện Phương án;
- Quyết định tiêu chí, danh sách cán bộ công nhân viên đủ điều kiện tham gia chương trình ESOP và số lượng cổ phiếu phát hành cho từng cán bộ, công nhân viên;
- Quyết định việc tăng vốn điều lệ cụ thể trên cơ sở ý kiến chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và kết quả phát hành thực tế;
- Quyết định phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu theo từng đợt phát hành đáp ứng quy định pháp luật về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Quyết định và giám sát việc thực hiện các thủ tục sau khi hoàn tất Phương án tăng vốn điều lệ;
- Sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động, Giấy phép Đăng ký kinh doanh và Điều lệ Công ty theo mức Vốn Điều lệ mới;
- Đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch bổ sung trên Sàn giao dịch UPCoM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) đối với toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thực tế.
- Thực hiện các công việc khác có liên quan để hoàn thành các nội dung công việc được giao.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VT, VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Phương

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2023
CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN TÍN VIỆT**

(Kèm theo Tờ trình số 349/2023/VietCredit ngày 06/04/2023 của HĐQT về việc thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2023 của Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ban hành ngày 16/06/2010 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt.

II. SỰ CẦN THIẾT PHẢI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

- Vấn đề thanh khoản: Thời gian gần đây, thanh khoản thị trường liên ngân hàng lưu thông kém, ách tắc cục bộ, các Định chế Tài chính vừa và nhỏ khó tiếp cận được với dòng thứ cấp từ các Định chế Tài chính lớn. Mặt khác, thông tin truyền thông không rõ ràng nên thị trường nói chung và thị trường liên ngân hàng nói riêng e ngại hoạt động của các công ty tài chính tiêu dùng (TCTD), thậm chí bị đánh đồng với các vi phạm cá biệt của hoạt động thu hồi nợ. Các công ty TCTD hoạt động tuân thủ và minh bạch, trong đó có VietCredit cũng bị hệ lụy nặng nề trong giai đoạn các Tổ chức Tín dụng phải rà soát, đánh giá lại các công ty TCTD. Trong thời gian đánh giá lại, dù không chính thức thông báo, các Ngân hàng tạm dừng cấp mới hoặc tạm dừng sử dụng hạn mức tín dụng có sẵn mà các Ngân hàng đã cấp cho các công ty tài chính. Như vậy, việc tăng vốn điều lệ (VĐL) kịp thời chính là biện pháp hữu hiệu nhất, ổn định nguồn vốn chủ dài hạn, hỗ trợ hoạt động kinh doanh cho Công ty trong bối cảnh nền kinh tế khó khăn, mà theo dự đoán của các nhà phân tích, sẽ còn tiếp tục kéo dài cho đến đầu năm 2024.
- Tuân thủ chỉ số khi tăng trưởng Tổng tài sản: Chiến lược kinh doanh 5 năm của Công ty giai đoạn 2021-2025 đã trình Đại hội đồng cổ đông năm 2021 với điều kiện về VĐL phải tăng trưởng tương ứng với quy mô Tổng tài sản (TTS) như bảng sau (theo Tờ trình số 37/2021/VIETCREDIT-TT về Định hướng kinh doanh của VietCredit giai đoạn 2021-2025)

| Giả định chính | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 | Năm 2025 |
|---|----------|----------|----------|----------|----------|
| Tăng trưởng tín dụng hàng năm | 59% | 24% | 23% | 13% | 11% |
| Lãi suất cho vay thẻ tín dụng bình quân | 50% | 49% | 48% | 47% | 46% |
| Lãi suất huy động vốn bình quân | 9.6% | 9.4% | 9.2% | 9.1% | 9.0% |
| Tỷ lệ nợ xấu | 8.1% | 6.8% | 6.8% | 6.1% | 5.9% |

| Giả định chính | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 | Năm 2025 |
|-------------------------------------|-----------|-----------|------------|------------|------------|
| Tổng tài sản | 7,005,000 | 8,554,000 | 10,134,000 | 11,544,000 | 12,879,000 |
| Dư nợ thẻ tín dụng (sau WO) | 5,076,925 | 6,858,672 | 8,447,696 | 9,698,343 | 10,768,251 |
| Vốn huy động từ TCTD khác | 950,000 | 950,000 | 950,000 | 950,000 | 950,000 |
| Vốn từ phát hành chứng chỉ tiền gửi | 4,836,005 | 6,211,680 | 7,659,701 | 8,826,108 | 9,879,142 |
| Vốn điều lệ | 721,449 | 800,000 | 850,000 | 950,000 | 1,000,000 |



Do tác động tiêu cực của 2 năm đại dịch Covid và tình hình kinh tế, xã hội trong nước cũng như quốc tế, mục tiêu tăng quy mô TTS năm 2022 đã không đạt được do Công ty phải điều chỉnh giảm đột ngột quy mô kinh doanh nhằm thích ứng với những sự kiện bất ngờ trong nước vào tháng 9.2022. Như vậy, mục tiêu TTS năm 2021 và 2022 đang có độ trễ và sẽ chuyển sang thành kế hoạch năm 2023 và 2024, với TTS ở mức trên 7 nghìn tỷ và trên 9 nghìn tỷ nên VDL phải tăng tối thiểu, tương ứng, lần lượt từng năm là 250 tỷ và 150 tỷ để không bị vi phạm chỉ số bắt buộc về Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) theo quy định của Ngân hàng Nhà nước (NHNN).

- Cải thiện kinh doanh và các chỉ số theo quy định: Tại thời điểm Tháng 2/2023 VDL của Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt đạt hơn 701 tỷ đồng, đứng thứ 11/16 về quy mô VDL của các Công ty Tài chính đang hoạt động tại Việt Nam (theo số liệu của NHNN tại ngày 31.12.2022). Vốn điều lệ của Công ty còn khá nhỏ so với mặt bằng của các công ty tài chính hoạt động trong lĩnh vực cho vay tiêu dùng. Điều này khiến Công ty bị hạn chế trong khả năng cạnh tranh, khó tăng trưởng tín dụng, mở rộng hoạt động kinh doanh... do chạm tới các giới hạn tỷ lệ an toàn hoạt động của Công ty do quy mô VDL nhỏ.

Ngoài chỉ số CAR, các chỉ số khác theo quy định của NHNN cũng được cải thiện đáng kể sau khi tăng VDL là Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung dài hạn và Giới hạn cấp tín dụng tối đa cho một khách hàng (bằng 15% VDL) lần lượt được cải thiện 2%, 6% với mỗi 50 tỷ VDL tăng thêm. Mặt khác, cứ 50 tỷ tăng thêm của VDL sẽ cải thiện doanh thu khoảng 20 tỷ/năm.

| STT | Báo cáo | Tháng 02/2023 | Giá định tăng VDL 50 tỷ | Giá định tăng VDL 100 tỷ | Cải thiện | |
|-----|--------------------------------|-----------------|----------------------------|-----------------------------|----------------|-----------------|
| | | | | | Tăng VDL 50 tỷ | Tăng VDL 100 tỷ |
| 1 | Nguồn vốn ngắn hạn cho vay TDH | 63.82% | 62.59% | 61.36% | -2% | -4% |
| 2 | CAR | 16.75% | 17.70% | 18.64% | 6% | 11% |
| 3 | Giới hạn cấp tín dụng tối đa | 221,322,247,581 | 233,822,247,581 | 246,322,247,581 | 6% | 11% |

Với thực trạng thanh khoản nêu trên và mục tiêu tăng quy mô TTS để ổn định và phát triển kinh doanh trong năm 2023, tạo đà cho các năm tiếp theo, Công ty nhận thấy cần đẩy sớm việc tăng VDL ngay trong năm 2023 từ các Quỹ, từ nguồn lực hiện có, từ cổ đông hiện hữu và từ cán bộ công nhân viên (theo chương trình ESOP) để tạo nên nguồn vốn chủ sở hữu ổn định, thúc đẩy phát triển kinh doanh.

III. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Tổng quan kế hoạch phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2023

| STT | Nội dung | Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa | Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa theo mệnh giá (đồng) |
|-----|--|--|---|
| 1 | Vốn điều lệ hiện tại | 70.137.214 | 701.372.140.000 |
| 2 | Phát hành tăng thêm | 28.756.257 | 287.562.570.000 |
| 2.1 | Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ tối đa 10% vốn điều lệ hiện tại | 7.013.721 | 70.137.210.000 |
| 2.2 | Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ tối đa 30% vốn điều lệ hiện tại | 21.041.164 | 210.411.640.000 |
| 2.3 | Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP) với tỷ lệ tối đa 1% vốn điều lệ hiện tại | 701.372 | 7.013.720.000 |
| 3 | Vốn điều lệ sau khi phát hành | 98.893.471 | 988.934.710.000 |

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu của Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt
- Mã chứng khoán: TIN
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 70.137.214 cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần dự kiến phát hành tối đa: **28.756.257** cổ phần
- Số lượng cổ phần dự kiến sau phát hành: **98.893.471** cổ phần

2. Kế hoạch tăng vốn cụ thể

2.1. Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu

- Số lượng cổ phần đang lưu hành : 70.137.214 cổ phần tại thời điểm phát hành
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành tối đa : 7.013.721 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần.
- Tổng giá trị phát hành dự kiến tối đa theo mệnh giá : 70.137.210.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy mươi tỷ, một trăm ba mươi bảy, hai trăm mười nghìn đồng*)
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 100:10. Tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cho cổ đông, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được 01 quyền và cứ 100 quyền sẽ nhận được 10 cổ phiếu mới. Tỷ lệ thực hiện quyền cụ thể do HĐQT quyết định căn cứ giá trị nguồn vốn dùng để tăng vốn không vượt quá số tiền ĐHCĐ đã thông qua.
- Nguồn vốn thực hiện : Nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ

- dự trữ bổ sung vốn điều lệ căn cứ trên báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty, trong đó:
- + Từ nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 65.859.915.390 đồng;
 - + Từ nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 4.277.294.610 đồng.
- Phương án xử lý cổ phần lẻ : Cổ phần phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ.
 - Hình thức phát hành: : Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu.
 - Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cho cổ đông
 - Hạn chế chuyển nhượng : Không hạn chế chuyển nhượng
 - Đơn vị tư vấn phát hành : Giao HĐQT lựa chọn và quyết định
 - Thời gian phát hành : Trong năm 2023 - 2024 nhưng không muộn hơn thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, thời gian cụ thể giao cho HĐQT quyết định sau khi được sự chấp thuận của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

2.2. Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

- Số lượng cổ phần lưu hành tại thời điểm phát hành : 70.137.214 cổ phần
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành tối đa : 21.041.164 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần.
- Dự kiến tổng giá trị phát hành tối đa theo mệnh giá : 210.411.640.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm mười tỷ, bốn trăm mười một triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*)
- Tỷ lệ phát hành : 100:30 (Tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cho cổ đông, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua cổ phiếu phát hành thêm và cứ 100 quyền mua sẽ được mua 30 cổ phiếu phát hành thêm)
- Nguyên tắc xác định giá phát hành : Không thấp hơn mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Mức giá cụ thể ủy quyền cho HĐQT quyết định
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền.
Trong trường hợp Cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua, thực hiện không hết quyền mua

- thì toàn bộ số cổ phiếu mà Cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua, thực hiện không hết quyền mua sẽ do HĐQT quyết định phân phối cho các đối tượng khác .
- Hạn chế chuyển nhượng : Không hạn chế chuyển nhượng
 - Chuyển nhượng quyền mua : Cổ đông hiện hữu chỉ được chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm 01 lần cho một hoặc nhiều nhà đầu tư có nhu cầu mua trong thời gian quy định. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho bên thứ ba.
 - Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài : Ủy quyền cho HĐQT quyết định, đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định Pháp luật.
 - Xử lý cổ phần lẻ phát sinh:
 - + Nguyên tắc làm tròn: Đối với số cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu, số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Toàn bộ số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) phát sinh sẽ bị hủy bỏ.
 - Ví dụ: Giả định rằng, theo danh sách cổ đông hưởng quyền mua cổ phiếu:*
 - Cổ đông A đang sở hữu 215 cổ phần;
 - Theo công thức nói trên, số quyền mua cổ đông A được hưởng là 215 quyền mua, theo đó cổ đông A sẽ có quyền được mua thêm số cổ phần tương ứng là: $215 \times 30:100 = 64,5$ cổ phần
 - Áp dụng theo nguyên tắc trên, **cổ đông A được mua 64 cổ phần mới.**
- Số cổ phần lẻ 0,5 cổ phần sẽ bị hủy bỏ.
- Đơn vị tư vấn phát hành : Do HĐQT lựa chọn và quyết định
 - Thời gian phát hành : Trong năm 2023 - 2024 nhưng không muộn hơn thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, thời gian cụ thể giao cho HĐQT quyết định sau khi được sự chấp thuận của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.
 - Phương án xử lý đối với số cổ phiếu do Cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua, thực hiện không hết quyền mua : Giá phát hành: Ủy quyền cho HĐQT quyết định tại thời điểm phát hành nhưng không thấp hơn giá phát hành cho Cổ đông hiện hữu.
Đối tượng và phương thức phân phối: Giao và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn và quyết định việc phân phối cho các nhà đầu tư khác (kể cả các cổ đông của Công ty có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) với nguyên tắc giá bán không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu và đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.
Trong trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phần chưa

phân phối hết thì số cổ phần chưa phân phối hết này được hủy và HĐQT ban hành Nghị quyết/Quyết định kết thúc đợt chào bán, thực hiện tăng vốn điều lệ theo số cổ phần thực tế phát hành.

Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu mới phân phối lại cho nhà đầu tư khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định.

2.3. Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP)

- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành tối đa : 701.372 cổ phần (tương đương 1% số lượng cổ phần đang lưu hành tại thời điểm hiện tại)
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần.
- Dự kiến tổng giá trị phát hành tối đa theo mệnh giá : 7.013.720.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy tỷ, không trăm mười ba triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng*)
- Nguyên tắc xác định giá phát hành : Không thấp hơn mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Mức giá cụ thể ủy quyền cho HĐQT quyết định
- Đối tượng phát hành : Cán bộ công nhân viên của Công ty theo danh sách được Hội đồng quản trị phê duyệt và các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và ban hành quy chế, tiêu chí và danh sách đối tượng được mua cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP.
- Điều kiện về hạn chế chuyển nhượng : 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành
- Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài : Ủy quyền cho HĐQT quyết định, đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định Pháp luật.
- Đơn vị tư vấn phát hành : Do HĐQT lựa chọn và quyết định
- Thời gian phát hành : Trong năm 2023 - 2024 nhưng không muộn hơn thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, thời gian cụ thể giao cho HĐQT quyết định sau khi được sự chấp thuận của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.
- Phương án xử lý cổ phiếu không chào bán hết : Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT phân phối tiếp cho cán bộ công nhân viên khác với cùng mức giá bán cho cán bộ công nhân viên theo danh sách ban đầu.
- Phương án xử lý cổ phiếu đang trong thời gian gia hạn chế chuyển nhượng của cán bộ công nhân viên nghỉ việc : Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT phương án xử lý cổ phiếu đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng của cán bộ công nhân viên Công ty nghỉ việc.

IV. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH SAU KHI THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

1. Hiệu quả kinh doanh dự kiến sau khi thay đổi mức vốn điều lệ

a) Phương án sử dụng vốn thu được từ các đợt phát hành

Vốn điều lệ tăng thêm từ 03 đợt phát hành nêu trên, dự kiến **287.562.570.000** đồng sẽ được sử dụng để bổ sung vốn kinh doanh cho hoạt động cho vay tiêu dùng thông qua phát hành thẻ tín dụng nội địa.

b) Hiệu quả kinh doanh ước tính khi tăng vốn

| Chi tiêu | Thực hiện năm 2022 | Kế hoạch năm 2023 | Kế hoạch năm 2024 |
|---------------------------|--------------------|-------------------|-------------------|
| Tổng Tài sản | 6,535,252,606,889 | 7,122,385,370,865 | 9,236,306,069,397 |
| Vốn điều lệ | 701,372,140,000 | 988,934,710,000 | 1,038,381,445,500 |
| Kết quả kinh doanh | | | |
| Lợi nhuận trước thuế | 75,564,644,155 | 106,666,762,358 | 136,212,544,069 |

2. Đánh giá khả năng quản trị, điều hành, kiểm soát của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Điều hành và hệ thống kiểm soát nội bộ đối với quy mô vốn và quy mô hoạt động sau khi thay đổi mức vốn điều lệ

- Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành của Công ty là những người có đạo đức nghề nghiệp, có năng lực chuyên môn, luôn ý thức cao về tuân thủ pháp luật, luôn thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn trong việc quản trị, kiểm soát, điều hành. Tất cả các thành viên đều đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định, có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng; hoàn toàn đủ khả năng quản trị, điều hành, giám sát tốt mọi hoạt động của Công ty.
- Công tác quản trị rủi ro được Công ty quan tâm đặc biệt và áp dụng các chuẩn mực mới nhất về lượng hóa rủi ro. Hệ thống văn bản nội bộ được ban hành khoa học, logic, đầy đủ để đảm bảo hiểu nhanh, hiểu đúng để ra quyết định kịp thời.
- Công ty tiếp tục thực hiện đầu tư hệ thống công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại, kết hợp với đầu tư vào nguồn nhân lực chất lượng cao, có năng lực quản lý cải thiện hiệu quả hoạt động với ứng dụng công nghệ hiện đại trong hoạt động kinh doanh.
- Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác chuyển đổi số (Digital Transformations), hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin, nâng cấp hệ thống ngân hàng lõi đáp ứng yêu cầu quản trị điều hành và cung ứng dịch vụ tài chính.
- Dựa trên dữ liệu lịch sử của 5 năm hoạt động và phát triển trong lĩnh vực tài chính tiêu dùng, Công ty đã tiến hành phân tích, đánh giá và lựa chọn được phân khúc khách hàng phù hợp nhất, sản phẩm tốt nhất với rủi ro tín dụng thấp nhất, tạo ra biên lợi nhuận cao nhất trong định hướng phát triển dài hạn 5 năm tiếp theo.